

Bản án số: 579/2022/HS-PT

Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán: 1. Bà Mai Trần Cảnh;
2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 486/2022/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo Bùi Sinh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Sinh N; Giới tính: nam; Sinh năm: 1990 tại Thành phố CT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 151/4, đường GX, phường BHHA, quận BT, Thành phố H; Chỗ ở: số 114/103, đường số 18, phường BHH, quận BT, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Bùi Minh M, sinh năm 1963 và bà Trần Thị C, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam từ ngày 18/02/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Bùi Sinh N nảy sinh việc mua, bán thuốc lá điều nhập lậu. N dùng giấy chứng minh nhân dân bản photo mang tên Dương Hoàng Nhật Q mà N nhặt được trước đó liên hệ với ông Phạm Ngọc H để thuê căn nhà số 114/103 Đường 18, phường BHH, quận BT với giá 4.000.000 đồng/tháng, nói để làm kho chứa bánh kẹo, nước ngọt nhưng thực chất là cất giấu thuốc lá.

Sau đó, N liên hệ với L (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu từ tháng 11/2019. Giá từ 110.000 đồng/cây 10 bao đến 180.000 đồng/cây 10 bao tùy theo loại thuốc lá, sau đó N bán lại cho người khác với giá từ 120.000 đồng/cây 10 bao đến 210.000 đồng/cây 10 bao, thu lời bất chính từ 5.000 đồng/cây đến 30.000 đồng/cây. Tính đến ngày bị bắt N thu lợi bất chính khoảng 100.000.000 đồng. N điện thoại cho L theo số 0911065580 để đặt loại thuốc lá và số lượng thuốc lá cần mua, L báo số tiền phải trả, đồng thời hẹn thời gian và địa điểm giao dịch tại Trạm xe Bus trên đường KDV, phường AL, quận BT, nằm giữa cổng vào và cổng ra của Bến xe Miền Tây. Sau khi thống nhất thời gian và địa điểm, N đến giao tiền còn L giao thuốc lá được đóng gói sẵn rồi mỗi người đi một nơi. N sử dụng chiếc xe Dream (xe lắp ráp, không rõ biển số, không giấy tờ) để làm phương tiện đi lại vận chuyển thuốc lá. Chiếc xe này, N đã bán lại cho một người đi đường (không rõ lai lịch) vào ngày 18/02/2020 với giá 2.000.000 đồng trước khi bị bắt để lấy tiền trả nợ.

Khi mua thuốc lá xong, N đem về cất giấu trong nhà số 114/103 Đường 18, phường BHH, quận BT. Sau đó, N vào trang “Bán hàng sale” trên mạng xã hội quảng cáo bán thuốc lá các loại, ai có nhu cầu liên hệ với N đặt số lượng thuốc lá cần mua, loại thuốc lá và hẹn thời gian, địa điểm giao thuốc lá; N đóng gói thuốc lá rồi thuê dịch vụ giao hàng Grab Bike giao cho khách hàng theo địa chỉ đã hẹn. N lấy tiền của khách hàng từ lái xe Grab Bike, sau đó lái xe Grab Bike lấy tiền xe vận chuyển giao hàng và tiền mua thuốc lá từ người mua. Khi đưa hàng cho lái xe Grab Bike, N không nói cho họ biết là thuốc lá điều nhập lậu.

Ngoài ra, khi Công an khám xét nhà của bị cáo N còn phát hiện thu giữ 2 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5951 gam loại Methamphetamine và thu giữ 1 gói nylon chứa 6 viên nén màu cam để trên bàn thờ phòng tầng trệt, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,0874 gam loại MDMA. Toàn bộ số ma túy trên do N mua về để sử dụng do N nghiện ma túy tổng hợp từ năm 2018.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bùi Sinh N 10 (mười) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” và 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cả 2 tội là 13 (mười ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2022 bị cáo Bùi Sinh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Sinh N trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Bùi Sinh N tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp, không nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BT, giảm cho bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì giữ nguyên mức án 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Bùi Sinh N không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Sinh N tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 18/02/2022 tại nhà số 114/103 Đường 18, phường BHH, quận BT, Công an phường BHH phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế và chức vụ Công an quận BT kiểm tra, phát hiện Bùi Sinh N có hành vi cất giấu 3.300 bao thuốc lá điều hiệu 555, 500 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 280 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 500 bao thuốc lá điều hiệu Zest, 490 bao thuốc lá điều hiệu Zest Marula, 300 bao thuốc lá điều hiệu Zouk, 300 bao thuốc lá điều hiệu Esse, tổng cộng là 5.670 bao thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo N mua số thuốc lá điều nhập lậu này của 1 người tên L (không rõ lai lịch) đem về cất giấu ở nhà bị cáo, khi khách có nhu cầu mua thì đặt số lượng, loại

thuốc lá và hẹn thời gian, địa điểm để giao hàng. Bị cáo N còn bán thuốc lá điều nhập lậu thông qua tài xế lái xe Grab Bike để vận chuyển giao hàng cho bị cáo.

Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Sinh N đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết định khung “Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra khi Công an khám xét nhà của bị cáo N còn phát hiện thu giữ 2 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5951 gam loại Methamphetamine và thu giữ 1 gói nylon chứa 6 viên nén màu cam để trên bàn thờ phòng tầng trệt, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,0874 gam loại MDMA.

Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Sinh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Bùi Sinh N, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu bổ sung nào khác, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Sinh N và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã nộp lại trước một phần tiền thu lợi bất chính là 50.000.000 đồng, xét đây là nghĩa vụ bị cáo phải chấp hành theo bản án sơ thẩm đã tuyên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Sinh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Sinh N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 199/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H.

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Bùi Sinh N** 10 (mười) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” và 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cả 2 tội là 13 (mười ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

Buộc bị cáo **Bùi Sinh N** nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo **Bùi Sinh N** nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo **Bùi Sinh N** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3740 ngày 19/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo **Bùi Sinh N** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND quận BT; (1)
- VKSND quận BT; (1)
- Công an quận BT; (1)
- Chi cục THADS quận BT; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy